BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHTM ngày 25/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt): Thương mại điện tử.
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): Electronic Commerce.
- Mã số: 734.01.22
- Trình độ đào tạo: Đại học.

2. Mục tiêu của chương trình

a. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức nền tảng về kinh tế - xã hội, kinh doanh, công nghệ thông tin; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về TMĐT; có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch, tổ chức hoạt động động kinh doanh của doanh nghiệp có ứng dụng TMĐT. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội có ứng dụng TMĐT, có khả năng phát triển sang ngành đào tạo khác và cùng ngành với trình độ cao hơn.

b. Mục tiêu cụ thể

Chương trình giảng dạy được thiết kế để đào tạo sinh viên TMĐT, sau khi tốt nghiệp, những cử nhân này có khả năng:

- Có khả năng thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội.
- Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo về TMĐT.

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

- Có kiến thức giáo dục đại cương mang tính chất nền tảng và phổ biến về pháp luật, kinh tế - xã hội, chính trị công nghệ thông tin.
- Có kiến thức căn bản đủ rộng của khối ngành kinh tế - quản lý và kinh doanh của doanh nghiệp.
- Nắm vững kiến thức căn bản và cần thiết về CNTT – truyền thông, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.
- Có kiến thức bổ trợ nhằm mở rộng kiến thức kinh doanh và quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sang các ngành đào tạo gần khác và hệ đào tạo cao học.

4. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kỹ năng cơ bản về thiết kế và tổ chức triển khai các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.
- Có khả năng sử dụng, khai thác được các phần mềm tác nghiệp TMĐT phổ biến.
- Có kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược kinh doanh TMĐT.
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm và thuyết trình, quan hệ công chúng.
- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo

quy định của Nhà trường.

- Kỹ năng Tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Nhà trường.

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng tốt.
- Có ý thức học tập suốt đời và vượt khó vươn lên trong sự nghiệp.
- Có ý thức chấp hành nội quy, quy chế của tổ chức và pháp luật Nhà nước.
- Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể, chính trị, văn hóa và xã hội.

6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm (*Năng lực tự chủ và trách nhiệm* là khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học trong việc tổ chức, thực hiện một công việc và trách nhiệm của cá nhân với nhóm và cộng đồng – Quyết định số 1982/QĐ-TTCP ngày 18/10/2016 về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam).

- Có khả năng làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể, các đối tác.
- Biết tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp, khách hàng.
- Biết xây dựng kế hoạch, sử dụng thời gian và các nguồn lực. Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên và có khả năng tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

7.1. Làm việc tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành TMĐT của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tốt tại các bộ phận quản trị chức năng khác nhau của mọi đơn vị và tổ chức có ứng dụng TMĐT. Cụ thể:

- Bộ phận quản trị chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh TMĐT.
- Bộ phận quản trị dự án TMĐT.
- Bộ phận quản trị hệ thống thông tin của doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.
- Bộ phận quản trị hệ thống thông tin của doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.
- Bộ phận quản trị hoạt động tác nghiệp TMĐT (mua hàng, bán hàng, logistics).
- Bộ phận quản trị hệ thống thanh toán điện tử.
- Bộ phận marketing TMĐT.

7.2. Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp mà sinh viên tốt nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT chuyên ngành Quản trị TMĐT có khả năng làm việc ở các đơn vị và tổ chức sau đây:

- Tổ chức, doanh nghiệp có các bộ phận tác nghiệp, nghiên cứu và phát triển (R&D) TMĐT.
- Các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận sử dụng TMĐT.
- Các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT ở các cấp (thuế, hải quan...)

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT có kiến thức bổ trợ cần thiết để thuận lợi trong việc phát triển và học tập nâng cao trình độ ở bậc đào tạo Sau Đại học đối với các ngành: Thương mại điện tử, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý kinh tế.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra trong nước, quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

(1) Đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh (2018), Chương trình đào tạo Ngành Thương mại điện tử.

9.2. Ngoài nước

(1). Macao Polytechnic Institute (2018), Bachelor of E- Commerce.

(2). SBS Swiss Business School (2018), Bachelor of Science in E-Commerce Curriculum.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS. TS. Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TS. Nguyễn Trần Hưng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHTM ngày 25/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt): Thương mại điện tử.
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): Electronic Commerce.
- Tên chuyên ngành đào tạo (tiếng Việt): Quản trị Thương mại điện tử
- Tên chuyên ngành đào tạo (tiếng Anh): Electronic Commerce Managerment.
- Mã số: 734.01.22
- Trình độ đào tạo: Đại học.

2. Mục tiêu của chương trình

a. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu và phát triển về TMĐT trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; sử dụng các mô hình kinh doanh điện tử trên Internet; có năng lực thực hành nghề TMĐT, quản trị các hoạt động TMĐT tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

b. Mục tiêu cụ thể

Chương trình giảng dạy được thiết kế để đào tạo sinh viên TMĐT, sau khi tốt nghiệp những cử nhân này có khả năng:

- Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận tác nghiệp TMĐT của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh điện tử (PO1)
- Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế (PO2).
- Có khả năng đảm nhận các vị trí Trưởng, Phó phòng chức năng, CEO của doanh nghiệp TMĐT (PO3).
- Có khả năng trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp TMĐT (PO4).
- Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo về TMĐT (PO5).

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

- Có kiến thức kinh tế - xã hội, pháp luật, chính trị, công nghệ thông tin, phương pháp tư duy mang tính chất nền tảng cần thiết và phổ biến (PLO1).
- Có kiến thức cơ sở đủ rộng của khối ngành kinh tế - quản lý và kinh doanh (PLO2).
- Nắm chắc các kiến thức chuyên môn sâu, toàn diện và vận dụng sáng tạo về quản trị hoạt động TMĐT của doanh nghiệp và các tổ chức (PLO3).
- Nắm vững kiến thức chuyên sâu mở rộng về hoạt động Quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp TMĐT nói riêng (PLO4).
- Có kiến thức bổ trợ nhằm mở rộng kiến thức kinh doanh và quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sang các ngành đào tạo gần khác và hệ đào tạo cao học (PLO5).

4. Yêu cầu về kỹ năng

- Có khả năng quản trị, marketing tổng hợp và tổ chức các hoạt động kinh doanh của

doanh nghiệp. (PLO6).

- Có kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm trên mạng Internet, các công cụ mạng xã hội để tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin; có kỹ năng sử dụng các công cụ marketing chủ yếu và cập nhật (PLO7).

- Có kỹ năng sử dụng, khai thác được các ứng dụng TMĐT phổ biến trong doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước (phần mềm bảo mật thông tin, chữ ký số, các giao thức an toàn, phần mềm quản trị quan hệ khách hàng, các phần mềm, ứng dụng trên thiết bị di động để thực hiện các hoạt động chào hàng, bán hàng, chăm sóc, hỗ trợ khách hàng...) (PLO8).

- Có kỹ năng phân tích thiết kế hệ thống, quản trị các hệ thống TMĐT và vận hành mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến hiện nay trên Internet; quản trị các dự án và kế hoạch kinh doanh doanh điện tử; giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh điện tử (PLO9).

- Có phương pháp và kỹ năng nghiên cứu; làm việc theo nhóm, thuyết trình trước đám đông; kỹ năng lắng nghe, đàm phán, thảo luận, thuyết phục, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị (PLO10).

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo Quyết định số 979/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương Mại (PLO11).

- Kỹ năng Tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương Mại (PLO12).

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có ý thức chấp hành tốt đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về kinh tế, quản lý và kinh doanh; chấp hành tốt nội quy, quy chế của tổ chức (PLO13).

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, lối sống lành mạnh; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường; có văn hóa và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT (PLO14).

- Có ý thức học tập suốt đời, tự giác, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc và yêu nghề, vượt khó, vươn lên trong sự nghiệp (PLO15).

- Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể, chính trị, văn hóa và xã hội (PLO16).

6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm (*Năng lực tự chủ và trách nhiệm* là khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học trong việc tổ chức, thực hiện một công việc và trách nhiệm của cá nhân với nhóm và cộng đồng – Quyết định số 1982/QĐ-TTCP ngày 18/10/2016 về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam).

- Biết xây dựng kế hoạch, sử dụng thời gian và các nguồn lực; tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả, sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp, khách hàng (PLO17).

- Biết kết hợp giữa kỹ năng "cứng" và kỹ năng "mềm" trong giải quyết công việc được giao đạt hiệu quả cao (PLO18).

- Sẵn sàng chịu trách nhiệm đối với công việc được giao của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm phụ trách (PLO19).

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

7.1. Làm việc tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành TMĐT của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tốt tại các bộ phận quản trị chức năng khác nhau của mọi đơn vị và tổ chức có ứng dụng, đào tạo về TMĐT. Cụ thể:

- Bộ phận quản trị chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh TMĐT.
- Bộ phận quản trị dự án TMĐT.
- Bộ phận quản trị hệ thống thông tin của doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.
- Bộ phận quản trị hoạt động tác nghiệp TMĐT (mua hàng, bán hàng, logistics).
- Bộ phận quản trị hệ thống thanh toán điện tử.
- Bộ phận marketing TMĐT.

- Bộ phận quản trị quan hệ khách hàng.
- Bộ phận chăm sóc và hỗ trợ khách hàng điện tử.
- Bộ phận cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Chính phủ.
- Giảng dạy, đào tạo về TMĐT.

7.2. Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp mà sinh viên tốt nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT chuyên ngành Quản trị TMĐT có khả năng làm việc ở các đơn vị và tổ chức sau đây:

- Doanh nghiệp kinh doanh trên web.
- Các doanh nghiệp logistic.
- Các ngân hàng thương mại.
- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ marketing số.
- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử.
- Doanh nghiệp đầu tư và sở hữu trí tuệ ứng dụng TMĐT.
- Doanh nghiệp có các bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) TMĐT
- Tự thành lập doanh nghiệp kinh doanh TMĐT.
- Các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận sử dụng TMĐT.
- Các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT ở các cấp (thuế, hải quan...)

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT có kiến thức cơ sở ngành Kinh tế- Kinh doanh và quản lý đủ rộng, có kiến thức bổ trợ cần thiết để thuận lợi trong việc phát triển và học tập nâng cao trình độ ở bậc đào tạo Sau Đại học đối với các ngành: Thương mại điện tử, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý kinh tế.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

(1) Đại học CNTT – Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh (2018), Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử.

(2) Đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh (2018), Chương trình đào tạo Ngành Thương mại điện tử.

9.2. Ngoài nước

(1). Macao Polytechnic Institute (2018), Bachelor of E- Commerce.

(2). SBS Swiss Business School (2018), Bachelor of Science in E-Commerce Curriculum.

(3). National University of Singapore (2018), Bachelor of Computing in Electronic Commerce.

HIỆU TRƯỞNG	**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI	
GS. TS. Đinh Văn Sơn	**TS. Nguyễn Trần Hưng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1576/QĐ-ĐHTM ngày 25/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo: Quản trị Thương mại điện tử
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành đào tạo: Thương mại điện tử Mã số: 734.01.22
Chuyên ngành đào tạo: Quản trị Thương mại điện tử

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên môn về TMĐT và sử dụng các mô hình kinh doanh điện tử trên Internet; có năng lực thực hành nghề TMĐT, quản trị các hoạt động TMĐT tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình giảng dạy được thiết kế để đào tạo sinh viên TMĐT, sau khi tốt nghiệp, những cử nhân này có khả năng:

- Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận tác nghiệp TMĐT của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh điện tử.
- Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Có khả năng đảm nhận các vị trí Trưởng, Phó phòng chức năng, CEO của doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo về TMĐT.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

- Có kiến thức kinh tế - xã hội, chính trị, công nghệ thông tin, phương pháp tư duy mang tính chất nền tảng cần thiết và phổ biến (PLO1).
- Có kiến thức cơ sở đủ rộng của khối ngành kinh tế - quản lý và kinh doanh (PLO2).
- Nắm chắc các kiến thức chuyên môn sâu và toàn diện về hoạt động TMĐT của doanh nghiệp và các phương pháp, các công cụ thực hiện các hoạt động TMĐT (PLO3).
- Nắm vững kiến thức mở rộng về hoạt động Quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp TMĐT nói riêng (PLO4).
- Có kiến thức bổ trợ nhằm mở rộng kiến thức kinh doanh và quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sang các ngành đào tạo gần khác và hệ đào tạo cao học (PLO5).

2.2. Kỹ năng

- Có khả năng quản trị, marketing tổng hợp và tổ chức các hoạt động kinh doanh của

doanh nghiệp. (PLO6).

- Có kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm trên mạng Internet, các công cụ mạng xã hội để tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin; có kỹ năng sử dụng các công cụ marketing chủ yếu và cập nhật (PLO7).

- Có kỹ năng sử dụng, khai thác được các ứng dụng TMĐT phổ biến trong doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước (phần mềm bảo mật thông tin, chữ ký số, các giao thức an toàn, phần mềm quản trị quan hệ khách hàng, các phần mềm, ứng dụng trên thiết bị di động để thực hiện các hoạt động chào hàng, bán hàng, chăm sóc, hỗ trợ khách hàng...) (PLO8).

- Có kỹ năng phân tích thiết kế hệ thống, quản trị các hệ thống TMĐT và vận hành mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến hiện nay trên Internet; quản trị các dự án và kế hoạch kinh doanh doanh điện tử; giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh điện tử (PLO9).

- Có phương pháp và kỹ năng nghiên cứu; làm việc theo nhóm, thuyết trình trước đám đông; kỹ năng lắng nghe, đàm phán, thảo luận, thuyết phục, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị (PLO10).

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo Quyết định số 979/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương Mại (PLO11).

- Kỹ năng Tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương Mại (PLO12).

2.3. Thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có ý thức chấp hành tốt đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về kinh tế, quản lý và kinh doanh; chấp hành tốt nội quy, quy chế của tổ chức (PLO13).

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, lối sống lành mạnh; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường; có văn hóa và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT (PLO14).

- Có ý thức học tập suốt đời, tự giác, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc và yêu nghề, vượt khó, vươn lên trong sự nghiệp (PLO15).

- Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể, chính trị, văn hóa và xã hội (PLO16).

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng. Trong 131 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 99 tín chỉ các học phần bắt buộc và 32 tín chỉ các học phần tự chọn.

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập, nghiên cứu và làm đầy đủ các thủ tục đăng ký dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó có 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại trường và 1 học kỳ thực tập tốt nghiệp. Cuối khóa, sinh viên làm tốt nghiệp bao gồm: Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp, viết khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình đại học Chính quy tuân thủ Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu cụ thể của Nhà trường.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo qui định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ Chính quy theo hệ thống tín chỉ và điều kiện cụ thể của Nhà trường.

6. Phương thức đánh giá

+ Điểm trung bình trung tích lũy của mỗi học phần được đánh giá như sau:

- Đối với các học phần lý thuyết: Điểm trung bình trung tích lũy của mỗi học phần = 10% điểm chuyên cần + 30% điểm đổi mới phương pháp học tập + 60% điểm thi hết học phần.

- Đối với các học phần thực hành: Điểm trung bình trung tích lũy của mỗi học phần = 30% điểm chuyên cần + 70% điểm kiểm tra. (Học phần thực hành không thi hết môn).

+ Xếp loại của từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10, thang điểm 4 kết hợp với thang điểm chữ như sau:

A (8,5 – 10); B^+ (8,0 – 8,4); B (7,0 – 7,9); C^+ (6,5 – 6,9); C (5,5 – 6,4); D^+ (5,0 – 5,4); D (4,0 – 4,9); F (dưới 4,0)

+ Điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình trung tích lũy và mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như sau:

A tương ứng với 4,0; B^+ tương ứng với 3,5; B tương ứng với 3,0; C^+ tương ứng với 2,5; C tương ứng với 2,0; D^+ tương ứng với 1,5; D tương ứng với 1,0; F tương ứng với 0.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

1.	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**	**40 TC**	**Cấu trúc**
1.1.	**Các học phần bắt buộc**	**27**	
1	Triết học Mác - Lênin	3	36,9
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin	2	24,6
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,6
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,6
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,6
6	Tiếng Anh 1	2	36,9
7	Tiếng Anh 2	2	36,9
8	Tiếng Anh 3	2	24,6
9	Pháp luật đại cương	2	24,6
10	Toán đại cương	3	36,9
11	Tin học quản lý	3	36,9
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,6
1.2.	**Các học phần tự chọn,** chọn 2 tín chỉ trong các học phần sau:	**2**	
1	Kinh tế thương mại đại cương	2	24,6
2	Xã hội học đại cương	2	24,6
3	Kinh tế môi trường	2	24,6
1.3.	**Giáo dục thể chất**	**3**	
1	Giáo dục thể chất bắt buộc	1	

2	Giáo dục thể chất tự chọn	2	
1.4	**Giáo dục quốc phòng**	8	
2.	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**	91	
2.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**	28	
2.1.1.	***Các học phần bắt buộc***	*18*	
1	Quản trị học	3	36,9
2	Kinh tế vi mô 1	3	36,9
3	Thương mại điện tử căn bản	3	36,9
4	Marketing căn bản	3	36,9
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,6
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,6
7	Chính phủ điện tử	2	24,6
2.1.2.	***Các học phần tự chọn,*** chọn 10 tín chỉ trong các học phần sau:	*10*	
1	Quản trị nhân lực căn bản	3	36,9
2	Kinh tế lượng	3	36,9
3	Cơ sở lập trình	3	36,9
4	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,9
5	Cơ sở dữ liệu	2	24,6
6	Khởi sự kinh doanh	2	24,6
7	Tâm lý quản trị kinh doanh	2	24,6
8	Các phương pháp và mô hình phân tích dự báo kinh tế xã hội	2	24,6
2.2.	**Kiến thức ngành, bao gồm cả chuyên ngành**	41	
2.2.1.	***Các học phần bắt buộc***	*29*	
1	Thiết kế và triển khai website	3	36,9
2	An toàn và bảo mật thông tin	3	36,9
3	Quản trị Thương mại điện tử 1*	3	34,6,5
4	Quản trị Thương mại điện tử 2*	3	34,6,5
5	Marketing Thương mại điện tử *	3	34,6,5
6	Phát triển hệ thống Thương mại điện tử	3	36,9
7	Thanh toán điện tử	3	36,9
8	Thương mại di động *	3	34,6,5
9	Hệ thống thông tin quản lý	3	36,9
10	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet	2	0,30
2.2.2.	***Các học phần tự chọn,*** *chọn 12 tín chỉ trong các học phần sau:*	*12*	
1	Quản trị chất lượng	3	36,9
2	Quản trị dự án	3	36,9
3	Quản trị thương hiệu 1	3	36,9
4	Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp	3	36,9
5	Văn hóa kinh doanh	2	24,6

6	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT	2	24,6
7	Thực hành quảng cáo điện tử	2	0,30
8	Pháp luật Thương mại điện tử	2	24,6
9	Mạng máy tính và truyền thông	2	24,6
2.3.	**Kiến thức bổ trợ**	**12**	
2.3.1.	***Các học phần bắt buộc***	***6***	
1	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	36,9
2	Quản trị chiến lược	3	36,9
2.3.2.	***Các học phần tự chọn,*** chọn 6 tín chỉ trong các học phần sau:	***6***	
1	Quản trị tài chính 1	3	36,9
2	Quản trị công nghệ	3	36,9
3	Quản trị dịch vụ	3	36,9
4	Quản trị logistics kinh doanh	3	36,9
2.4.	**Làm tốt nghiệp khóa học**	**10**	
	*Tổng số TC tích lũy tối thiểu toàn khóa học: **131** tín chỉ với 11 tín chỉ các học phần GDTC và Quốc phòng, 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp. Trong đó: 99 tín chỉ học phần bắt buộc và 32 tín chỉ học phần tự chọn.*		

7.2. Mô tả các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo.

1. Thương mại điện tử căn bản

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên ngành TMĐT, ngành Quản trị kinh doanh, và HTTT Quản lý những kiến thức nền tảng căn bản thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành và bổ trợ các ngành đào tạo khác về một phương thức thực thi thương mại hiện đại trong so sánh với thương mại truyền thống.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành TMĐT. Học phần trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của TMĐT trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của TMĐT.

2. Quản trị Thương mại điện tử 1

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử ngành Thương mại điện tử những kiến thức và kĩ năng về cách thức tổ chức và quản lý hoạt động bán lẻ trực tuyến của các doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc thuộc kiến thức ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về hoạt động bán lẻ điện tử, bao gồm: Khái niệm bán lẻ điện tử, lợi ích và những khó khăn bán lẻ điện tử, các mô hình bán lẻ điện tử, quản trị và bán lẻ qua website TMĐT, mạng xã hội, giao nhận hàng hóa, quản trị quan hệ khách hàng mua lẻ điện tử.

3. Quản trị Thương mại điện tử 2

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT (ngành TMĐT) và chuyên ngành Quản trị Hệ thống thông tin (ngành Hệ thống thông tin Quản lý) những kiến

thức và kĩ năng về các hoạt động tác nghiệp và cách thức quản trị các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc thuộc kiến thức ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về TMĐT, bao gồm: Khái niệm quản trị tác nghiệp TMĐT, quản trị tác nghiệp bán lẻ điện tử, quản trị tác nghiệp TMĐT B2B và chuỗi cung ứng điện tử; quản trị tác nghiệp đấu giá điện tử ; quản trị thực hiện đơn hàng và các dịch vụ hỗ trợ TMĐT, tái cấu trúc doanh nghiệp và triển khai kế hoạch kinh doanh trực tuyến.

4. Marketing Thương mại điện tử

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên ngành quản trị kinh doanh, chuyên ngành thương mại điện tử, chuyên ngành quản trị doanh nghiệp và chuyên ngành marketing những kiến thức và kĩ năng hoạch định và triển khai các chương trình marketing trên Internet (lập kế hoạch và tổ chức hoạt động marketing điện tử của doanh nghiệp, sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện các hoạt động marketing của doanh nghiệp).

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các quan niệm quản trị marketing thương mại điện tử, bao gồm các vấn đề: Quan điểm tiếp cận quản trị TMĐT về marketing trên Internet; hành vi người mua hàng trực tuyến; mô hình hệ thống, phân tích cạnh tranh và định vị trên thị trường ảo của doanh nghiệp; lựa chọn chiến lược và xây dựng kế hoạch marketing TMĐT; lựa chọn, khai thác, sử dụng, phối hợp các công cụ, ứng dụng, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến trong marketing TMĐT; quản trị các nỗ lực marketing TMĐT và việc vận dụng chúng để định hướng, chỉ đạo các hoạt động marketing B2B, B2C và các dịch vụ trên Internet.

5. Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử (TMĐT) những kỹ năng chuyên sâu về sử dụng các máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay để tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu bất kỳ trên Internet phục vụ nhiều mục đích khác nhau như: nghiên cứu khoa học, tìm hiểu thị trường, tìm kiếm thông tin phục vụ kinh doanh, tìm kiếm các bạn hàng, đối tác kinh doanh...

Mô tả tóm tắt: Là học phần thực hành bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần trang bị những kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về khai thác dữ liệu phục vụ kinh doanh, các công cụ phổ biến được sử dụng và kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng khai thác dữ liệu trên Internet, sao cho việc tìm kiếm được chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng 6 loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới : Google, Facebook Graph Search, Facebook Trends, Yahoo, ODP, Gigablast, Bing, AOL.

6. Thanh toán điện tử

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử những kiến thức chuyên sâu và bổ trợ các chuyên ngành đào tạo như Tài chính ngân hàng, Kế toán Kiểm toán về các phương thức thanh toán hiện đại được thực hiện trên mạng Internet trong so sánh với các hình thức của thanh toán truyền thống.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thanh toán điện tử là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành Thương mại điện tử (TMĐT) và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung

cấp các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu cho sinh viên Quản trị TMĐT về các loại hình thanh toán điện tử, đặc biệt đi chi tiết vào các hình thức thanh toán trên Internet, bao gồm: thanh toán thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán giá trị nhỏ (vi thanh toán), chuyển khoản điện tử, thanh toán bằng séc điện tử, thanh toán hóa đơn điện tử; Phân tích chi tiết các quy trình thanh toán, cách thức áp dụng và các hình thức bảo mật của thanh toán trong TMĐT.

7. Phát triển hệ thống Thương mại điện tử

Mục tiêu: Nhằm phát triển kỹ năng cho sinh viên của chuyên ngành đào tạo Quản trị thương mại điện tử, học phần cung cấp các nội dung chuyên sâu về phát triển hệ thống thương mại điện tử, cách thức triển khai một hệ thống thương mại điện tử của tổ chức và doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về mô tả, thiết kế và triển khai các hệ thống quản trị thương mại điện tử trên các góc độ công nghệ (thiết kế định hướng đối tượng, cấu trúc đa liên kết,...) cũng như góc độ quản trị (mô tả, thiết kế, dự toán đầu tư, lập kế hoạch và quản lý) các hệ thống thương mại điện tử.

8. Thương mại di động

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử (TMĐT) những kiến thức chuyên sâu về các hoạt động thương mại trên nền di động - là sự phát triển tương lai của TMĐT diễn ra trong điều kiện tích hợp nhất thể hóa một cách mạnh mẽ trong các thiết bị điện tử như : ĐTDĐ, PDA và mở rộng tất yếu của băng thông rộng hiện nay.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thương mại di động (TMDĐ) là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên sâu cho các sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT về xu hướng phát triển tất yếu của TMĐT trong tương lai gần đó là Thương mại di động. Học phần là sự xuyên suốt các kiến thức từ đơn giản tới phức tạp và có tính hệ thống, như đưa ra Tiếp cận tổng quan bao gồm: các khái niệm, đặc điểm, làm rõ sự khác biệt và chỉ ra sự ưu việt vượt trội của TMDĐ so với TMĐT trong thực thi các hoạt động thương mại, các ứng dụng phổ biến của TMDĐ; Cơ sở hạ tầng của TMDĐ bao gồm từ hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm, các chính sách triển khai TMDĐ; Bảo mật và an toàn trong thực thi TMDĐ; Thanh toán trong TMDĐ.

9. Thực hành quảng cáo điện tử

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên ngành quản trị TMĐT, quản trị kinh doanh và chuyên ngành marketing những kĩ năng triển khai các công cụ quảng cáo trực tuyến trên Internet, sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện các hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Là học phần thực hành bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu sử dụng các công cụ quảng cáo trực tuyến; phân tích hành vi người mua hàng trực tuyến; lựa chọn, khai thác, sử dụng, phối hợp các công cụ, các ứng dụng, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trong marketing TMĐT.

10. Chính phủ điện tử

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành thương mại điện tử những kiến thức cơ sở căn bản về chính phủ điện tử, một phương thức quản trị nhà nước hiện đại được quan tâm triển khai ứng dụng trên thế giới và tại Việt Nam .

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc thuộc kiến thức cơ sở ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở và toàn diện về chính phủ điện tử, bao gồm: những vấn đề chung về chính phủ điện tử, các ứng dụng chính của chính phủ điện tử trong quản lý nhà nước, cung ứng các dịch vụ công và mua sắm công, và một số vấn đề khác của chính phủ điện tử.

11. Thiết kế và triển khai website

Mục tiêu : Cung cấp những kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về cách thức thiết kế các thành phần của một Website và quy trình chung để triển khai Website cho doanh nghiệp.

Mô tả học phần: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát và chuyên sâu về cách thức thiết kế và triển khai một website cho một doanh nghiệp. Đầu tiên, học phần cung cấp các kiến thức về internet, world wide web, giao thức HTTP, giao thức FTP, ngôn ngữ đánh dấu HTML,... và một số ngôn ngữ, công cụ sử dụng trong thiết kế và xây dựng website. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số công cụ sử dụng trong thiết kế đồ họa và giao diện cho website. Cuối cùng, học phần trình bày qui trình chung và chi tiết các bước để triển khai một website cho doanh nghiệp

12. An toàn và bảo mật thông tin

Mục tiêu: Cung cấp những kiến thức từ cơ bản tới chuyên sâu về an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống thông tin của doanh nghiệp cũng như khi sử dụng các dịch vụ trên mạng internet.

Mô tả học phần: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức Ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần giới thiệu các khái niệm liên quan đến an toàn và bảo mật thông tin trong doanh nghiệp, đi sâu vào các hình thức tấn công, các phương pháp phòng tránh, một số cách thức phục hồi sự cố khi hệ thống thông tin của doanh nghiệp gặp rủi ro. Ngoài ra, học phần cũng đưa ra quy trình nhằm đánh giá rủi ro của hệ thống thông tin doanh nghiệp và một số ứng dụng để nâng cao độ an toàn, tính bảo mật cho các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

13. Mạng máy tính và truyền thông

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết về cấu trúc vật lý, logic của mạng máy tính cùng các giao thức, các nguyên tắc truyền thông thông trên hệ thống mạng mạng máy tính.

Mô tả học phần: Là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về mạng máy tính: Quá trình ra đời và sự phát triển của mạng máy tính. Ứng dụng của mạng máy tính trong cuộc sống nói chung và trong hoạt động của các tổ chức doanh nghiệp nói riêng. Tiếp đó, đưa ra những khái niệm cơ bản liên quan tới mạng máy tính, mô hình OSI, giao thức TCP/IP, các kiến thức về mạng LAN, mạng Internet. Cách thức truyền thông tin an toàn khi sử dụng mạng máy tính.

14. Hệ thống thông tin quản lý

Mục tiêu: Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng công nghệ sử dụng cho các hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức.

Mô tả học phần: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành Thương mại điện tử, chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về Hệ thống thông tin quản lý, tạo tiền đề cho các học phần khác thuộc chuyên ngành. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức từ cơ bản tới chuyên sâu, bao gồm: Phân tích vai trò của hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp; Giới thiệu công nghệ sử dụng trong hạ tầng công nghệ của hệ thống; Tổng kết các công cụ và phương pháp xây dựng, quản lý để thấy được vai trò con người trong hệ thống; Khái quát về các ứng dụng hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức, doanh nghiệp.

15. Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp

Mục tiêu: Cung cấp những kiến thức cơ bản về phần mềm, đặc điểm phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp. Học phần phân tích chi tiết các đặc điểm, yêu cầu, vai trò của phần mềm các phần mềm tích hợp trong doanh nghiệp, phần mềm quản lý tri thức và phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Mô tả tóm tắt : Là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp kiến thức về các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp bao gồm các đặc trưng, yêu cầu kỹ thuật, phi kỹ thuật, các lợi ích của chúng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần đi sâu giới thiệu cụ thể vào 3 nhóm phần mềm ứng dụng cơ bản trong doanh nghiệp là nhóm phần mềm tích hợp, nhóm phần mềm quản lý tri thức và nhóm phần mềm trí tuệ nhân tạo.

16. Tin học quản lý

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và nâng cao để đạt được các chuẩn theo quy định số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ TT và Truyền thông về chuẩn sử dụng máy tính cơ bản và nâng cao.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS-Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

17. Cơ sở lập trình

Mục tiêu: Cung cấp các kiến thức cơ bản về thiết kế thuật toán và lập trình trên máy tính điện tử, làm quen với một số nguyên tắc và công cụ lập trình cơ bản. Các kiến thức này là nền tảng cho các môn học khác liên quan đến hệ thống như hệ thống thông tin và TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành TMĐT. Học phần cung cấp các kiến thức về cơ sở lập trình bao gồm: Thuật toán, sơ đồ khối, chương trình và ngôn ngữ lập trình, các phương pháp lập trình và kỹ thuật thiết kế chương trình; Các yếu tố cơ bản trong lập trình; cách tổ chức chương trình và các cấu trúc lệnh cơ bản; mảng, xâu, con trỏ, hàm và kiểu dữ liệu có cấu trúc. Ngôn ngữ lập trình C sẽ được sử dụng làm phương tiện để trình bày.

18. Cơ sở dữ liệu

Mục tiêu: Nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết về tổ chức cơ sở dữ liệu trên máy tính.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành TMĐT. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu và các vấn đề liên quan đến cơ sở dữ liệu như các loại mô hình dữ liệu, chuẩn hoá dữ liệu, ngôn ngữ khai thác cơ sở dữ liệu quan hệ và cơ sở lý thuyết của mô hình dữ liệu quan hệ.

19. Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử (ngành Thương mại điện tử) và chuyên ngành Quản trị Hệ thống thông tin (ngành Hệ thống thông tin kinh tế) những kiến thức và kĩ năng cơ bản về công nghệ blockchain và các ứng dụng của blockchain trong TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Là học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành quản trị thương mại điện tử. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain và ứng dụng công nghệ blockchain trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thương mại điện tử, bao gồm: khái niệm blockchain, lịch sử hình thành và phát triển của công nghệ blockchain, nguyên lý hoạt động của mạng blockchain, hợp đồng thông minh và các ứng dụng phi tập trung, ứng dụng của blockchain, cách thức xây dựng và triển khai dự án blockchain trong kinh doanh và TMĐT.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	1. Triết học Mác – Lênin 2. Kinh tế Chính trị Mác – Lênin 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh 4. Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản 5. Chủ nghĩa xã hội Khoa học 6. Tiếng Anh 1 7. Pháp luật đại cương	3 2 2 2 2 2 2
2	Kỳ II	1. Tiếng Anh 2 2. Phương pháp nghiên cứu khoa học 3. Tin học quản lý 4. Toán Đại cương 5. Tiếng Anh 3 6. Học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức Đại cương)	2 2 3 3 2 2
3	Kỳ III	1. Quản trị học 2. Tiếng Anh chuyên ngành 1 3. Kinh tế vi mô 1 4. Học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức cơ sở ngành)	3 2 3 10
4	Kỳ IV	1. Marketing căn bản 2. TMĐT căn bản 3. Chính phủ điện tử 4. Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet 5. Tiếng Anh chuyên ngành 2 6. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành)	3 3 2 2 2 4
5	Kỳ V	1. Thiết kế và triển khai website 2. Quản trị TMĐT 1 3. An toàn và bảo mật thông tin 3. Hệ thống thông tin quản lý 5. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành)	3 3 3 3 4
6	Kỳ VI	1. Marketing TMĐT	3

		2. Quản trị TMĐT 2 3. Phát triển hệ thống TMĐT 4. Thương mại di động 5. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành).	3 3 3 4
7	Kỳ VII	1. Thanh toán điện tử 1. Nhập môn tài chính tiền tệ 2. Quản trị chiến lược 3. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức bổ trợ)	3 3 3 6
8	Kỳ VIII	Thực tập và làm tốt nghiệp	10

Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS. TS. Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Trần Hưng